

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TÀI
Số: 28/2021/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2021

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do Bộ Giao thông vận tải quản lý

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ

Giao thông vận tải quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do Bộ Giao thông vận tải quản lý

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Thông tư này quy định mức giá tối đa khi thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ đối với các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do Bộ Giao thông vận tải quản lý, bao gồm đường quốc lộ, đường cao tốc, hầm đường bộ; các trường hợp được miễn thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ, giảm giá dịch vụ sử dụng đường bộ (nếu có) của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

“b. Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án các dự án xây dựng đường bộ để kinh doanh, Nhà cung cấp dịch vụ thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ (sau đây gọi tắt là trạm thu phí) là nơi thực hiện việc thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ đối với phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 2 như sau:

“7. Đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ (sau đây gọi là đơn vị thu) là Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án hoặc đơn vị được Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án ủy quyền, giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Đối tượng và chủ phương tiện phải thanh toán tiền dịch vụ sử dụng đường bộ

1. Phương tiện sử dụng dịch vụ đường bộ thuộc đối tượng thanh toán tiền dịch vụ sử dụng đường bộ, bao gồm:

- a) Nhóm 1 gồm các loại phương tiện sau: Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng;
- b) Nhóm 2 gồm các loại phương tiện sau: Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn;
- c) Nhóm 3 gồm các loại phương tiện sau: Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn;
- d) Nhóm 4 gồm các loại phương tiện sau: Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 feet;
- e) Nhóm 5 gồm các loại phương tiện sau: Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 feet.

2. Chủ phương tiện thuộc đối tượng thanh toán tiền dịch vụ sử dụng đường bộ quy định tại khoản 1 Điều này phải thanh toán tiền dịch vụ sử dụng đường bộ, trừ các trường hợp quy định tại Điều 4 của Thông tư này.”

6. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 4 như sau:

“Điều 4. Đối tượng miễn thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 4 như sau:

“9. Xe ô tô của lực lượng công an, quốc phòng sử dụng Vé đường bộ toàn quốc quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Điều kiện thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ

1. Hoàn thành việc xây dựng công trình đường bộ theo quy định tại hợp đồng dự án ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án hoặc hoàn thành việc xây dựng công trình đường bộ theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ đã chuẩn bị đầy đủ các loại vé, hoàn thành các quy định về xây dựng, tổ chức và hoạt động của trạm thu phí theo quy định.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Mức giá tối đa cho một lần sử dụng dịch vụ đường bộ là mức thu tối đa quy định cho từng nhóm phương tiện tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này (mức giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

a) Mức giá tối đa cho dịch vụ sử dụng đường bộ theo lượt quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Mức giá tối đa cho dịch vụ sử dụng đường bộ theo chặng quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Mức giá tối đa cho dịch vụ sử dụng hầm đường bộ theo lượt quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Khi các yếu tố hình thành giá trong nước có biến động ảnh hưởng đến phương án tài chính của dự án, Bộ Giao thông vận tải xem xét, điều chỉnh mức giá tối đa trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật về giá. Mức giá khởi điểm trong quá trình lập dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư không vượt quá mức giá tối đa quy định tại Thông tư này.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Mức giá cụ thể cho dịch vụ sử dụng đường bộ

1. Mức giá cụ thể cho dịch vụ sử dụng đường bộ đối với từng dự án áp dụng cho từng loại phương tiện được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án thống nhất tại hợp đồng dự án trên nguyên tắc khi thực hiện thu không vượt mức giá tối đa đối với nhóm phương tiện quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

2. Đối với các trạm thu theo lượt, căn cứ tình hình kinh tế xã hội theo từng thời kỳ của địa phương nơi đặt trạm, các bên ký hợp đồng BOT thống nhất mức giá cụ thể cho dịch vụ sử dụng đường bộ thấp hơn so với mức giá tại khoản 1 điều này (nếu có) trên nguyên tắc đảm bảo tính khả thi về phương án tài chính của dự án, đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, Nhà đầu tư, người sử dụng và phù hợp với quy định của pháp luật.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau: